TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA TÀI NGUYÊN NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản lý tổng hợp Tài nguyên nước
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	**Quản lý tổng hợp tài nguyên nước**
Tiếng Anh:	**Integrated water resource management**
Mã số học phần:	221214047
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	09 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Tài nguyên nước 1; 2;
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Tài nguyên nước

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về pháp luật; quản lý nhà nước, thể chế, chính sách về tài nguyên nước vấn đề quản lý quy hoạch tài nguyên nước, quản lý lưu vực song, quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;bài học kinh nghiệm và các giải pháp quản lý tổng hợp tài nguyên nước hợp lý.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Kiến thức cơ bản về quản lý, luật, thể chế về TNN, Phân tích được khái niệm, mục đích, các thành phần của công tác Quy hoạch TNN và Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO1, ELO2, ELO5, ELO9
CG2	Vận dụng các phương pháp phân tích kinh tế kỹ thuật, phương pháp phân tích hệ thống trong quy hoạch và quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, ELO10
CG3	Áp dụng được các phương pháp tổ chức triển khai lập quy hoạch và quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, ELO10
CG4	Hình thành ý thức pháp luật về quản lý TNN và BVMT; kỹ năng tư duy hệ thống và kỹ năng mềm	ELO2, ELO5, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần** *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT***[3]*
CELO1	Phân tích được khái niệm, mục đích, các thành phần của công tác Quy hoạch và quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO1, ELO2, ELO5, ELO9
CELO2	Vận dụng các phương pháp phân tích kinh tế kỹ thuật, phương pháp phân tích hệ thống trong quy hoạch và quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO1, ELO2, ELO5, ELO9
CELO3	Áp dụng được các phương pháp tổ chức triển khai lập quy hoạch và quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, ELO10
CELO4	Thực hiện được một báo cáo và một bài thuyết trình theo nhóm về phân tích lựa chọn phương án thực hiện quản lý, quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9, ELO10

CELO5	Có ý thức cập nhật, đổi mới cách thức thực hiện; chấp hành và tuân thủ pháp luật trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước	ELO1, ELO2, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1, CELO2, CELO3, CELO4;
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO5;
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	CĐR của CTĐT								
	ELO1	**ELO2**	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1	M	M			M	H			
CELO2	M	M			H	M			
CELO3		M	M	M	H	H	M		
CELO4		M	M	M	H	H	M		
CELO5	L	M				M	M	H	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒
(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒
(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)
(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒
(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒
(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)
(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning) ☒
(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)
(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒
(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video) ☒
(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình (A1)

+ Trọng số: 30%, là trung bình cộng của điểm chuyên cần, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm và kiểm tra giữa kì. Điểm chuyên cần: vắng 01 buổi trừ 2 điểm, vắng 02 buổi trừ 4 điểm, vắng 03 buổi trừ 6 điểm và vắng 04 buổi trở lên 0 điểm và không được thi cuối kỳ.

+ Hình thức đánh giá: (A2)

Tự luận☐ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn☐ Thực hành☐ Khác☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thực hành☐ Khác☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]**	**Nội dung đánh giá [3]**	**CĐR học phần (CELO.x.x) [4]**	**Số lần đánh giá / thời điểm [5]**	**Tiêu chí đánh giá [6]**	**Phương pháp đánh giá [7]**	**Tỷ lệ (%) [8]**
A1. Đánh giá quá trình	**Bài luận < 1000 từ**	- Xác định kiến thức - Hiểu và phân tích tình huống thực tế - Kỹ năng viết báo cáo	**CELO1** **CELO2** **CELO6** **CELO7** **CELO9**	1 bài nộp cuối tuần 4	Báo cáo nộp file trên mạng đúng thời hạn Nội dung đầy đủ xúc tích và cô đọng (Theo Rubric 2)	PP viết	10%

	Bài tập tính toán thiết kế	Tính toán theo bài toán thực tế: tính toán tỉ lệ trộn rác ủ theo tỉ lệ C/N, tính toán khí phát thải từ bãi rác, tính toán khí phát thải từ lò đốt	**CELO1 CELO2 CELO5 CELO7 CELO9**	Mỗi SV làm 1 bài nộp vào cuối tuần 12. SV chỉ chọn 1 trong 3 bài toán quy định	Nộp bài đúng hạn trên mạng Tính toán đúng kết quả (Theo Rubric 5)	PP viết PP tính toán	10%
	Báo cáo chuyên đề - Bài tập nhóm	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên học theo tình huống, vấn đề, và thuyết trình	**CELO5 CELO7 CELO8 CELO9**	Thuyết trình nhóm tuần 13, 14,15	Hiểu nội dung thuyết trình, Phân tích và đánh giá đúng sai (Theo Rubric 3 và 4)	PP phỏng vấn PP quan sát	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Câu tự luận Câu trắc nghiệm	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng	Tất cả từ **CELO1 Đến CELO2**	1 lần trong 90 phút	Hiểu, trả lời đúng phương pháp và đáp án	PP Tự luận PP Trắc nghiệm (Đúng/sai, điền khuyết,	70%

		sinh viên Từ chương 1 đến chương 10			(Theo Rubric 2, Rubric 5)	nhiều lựa chọn)	
	Bài tập tính toán					PP Bài tập, pp chuyên đề	

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	**PPGD:**Thuyết giảng,	
	CHƯƠNG 1: CÁC KHÁI NIỆM		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) 1.1. Khái niệm về Tài nguyên thiên nhiên 1.2. Khái niệm cơ bản về Tài nguyên nước, về quản lý Tài nguyên nước 1.3. Khái niệm lưu vực sông, quản lý lưu vực sông 1.4 Khái niệm về Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	Thuyết giảng - Bộ máy nhà nước quản lý TNN và TN&MT ở VN (PP động não, SN-TC-CS)	**CELO1 CELO2, CELO5**

	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)** - Tìm hiểu về văn bản pháp quy và thẩm quyền ban hành - Đọc giáo trình (quy định) Tìm đọc các tài liệu liên quan: sách và Internet	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan Mỗi nhóm đã chia chuẩn bị mỗi chủ đề theo nội dung chương 1	**CELO1, CELO2, CELO5**
	A/ Các nội dung chính trên lớp (1 tiết) **1.5.** Khái niệm Quản lý nhà nước về TNN&MT 1.6 Khái niệm Thể chế quản lý, Tổ chức, Luật pháp, Chính sách TNN 1.7. Một số khái niệm khác (Khai thác sử dụng và Bảo vệ TNN, ô nhiễm TNN...)	- Thuyết trình -Trình chiếu Powerpoint	**CELO1, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (2 tiết) -thời kỳ và nội dung chính của Luật hiện hành - Đọc giáo trình - Tìm đọc các tài liệu liên quan: sách và Internet		
2	**CHƯƠNG 2: NỘI DUNG VÀ CÔNG TÁC THỰC HIỆN QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC**		
	***A*/ Các nội dung chính trên lớp*: (3 tiết)** 2.1. Nội dung quản lý tổng hợp TNN 2.1.1 Mục tiêu chiến lược của quản lý tổng hợp TNN 2.1.2 Nguyên tắc quản lý tổng hợp TNN (nguyên tắc Dublin)	Thuyết giảng - Thảo luận nhóm: SV đưa ra vấn đề bất kỳ cần khắc phục, giảng viên hướng dẫn cách phân tích Vấn đề để tìm kiếm	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

		nguyên nhân và đưa ra hướng khắc phục vấn đề (PP động não, SN-TC-CS, PP học dựa vào vấn đề và PP thuyết trình)	
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (9 tiết) - Nhóm 1&2 chuẩn bị nội dung thuyết trình theo chủ đề; tập luyện ngôn ngữ "phi cơ thể" khi nói trước đám đông. - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 vấn đề về QLTHTNN (các loại nguồn nước)	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Tìm hiểu mô hình QLTNN của VN.	
3	**A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)** 2.1.3 Các lĩnh vực quản lý tổng hợp TNN 2.1.4 Các cấp quản lý tổng hợp TNN	Nhóm 1&2 thuyết trình về QLTHTNN (các loại nguồn nước) (PP thuyết trình). - Thảo luận nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 vấn đề về QLTHTNN hoặc các cấp QLTHTNN để phân tích nguyên nhân và tìm hướng giải quyết; giảng viên hướng dẫn, điểm chỉnh cho từng nhóm và đúc kết (PP động não, PP hoạt động nhóm	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

		và PP học dựa theo vấn đề).	
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (9 tiết) - Nhóm 3,4&5 chuẩn bị nội dung thuyết trình theo chủ đề; tập luyện ngôn ngữ "phi cơ thể" khi nói trước đám đông. - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 vấn đề về QLTHTNN hoặc các cấp QLTHTNN	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Xem video về QLTHTNN của 1 số quốc gia	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
4	**A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)** 2.2. Thực hiện Quản lý tổng hợp TNN 2.2.1 Khuôn khổ chung thực hiện Quản lý tổng hợp TNN 2.2.2 Xây dựng môi trường chính sách và luật pháp 2.2.3 Xây dựng khung thể chế 2.2.4 Cơ sở và định hướng thể chế, chính sách tài nguyên nước môi và trường tại Việt Nam	- Thuyết giảng - Động não về các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn trạm trung chuyển - Học dựa trên vấn đề cho 1 trường hợp điển hình	**CELO3 CELO4 CELO6 CELO7 CELO8 CELO9**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Nhóm 6&7 chuẩn bị nội dung thuyết trình theo chủ đề; tập luyện ngôn ngữ "phi cơ thể" khi nói trước đám đông. - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 vấn đề về XD khung thể chế về QLTN ; QLLVS; QLTHTNN	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - SV Thảo luận nhóm	
	CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM		
	***A*/ Các nội dung chính trên lớp*: (3 tiết)** 3.1.Tổng quan về TNN ở Việt Nam 3.2. Các dạng tài nguyên nước 3.3. Sự biến đổi tài nguyên nước	- Thuyết giảng - Động não, hoạt động nhóm xem có hiệu quả không?	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

5		-Thảo luận nhóm về các dạng tài nguyên nước sự biến đổi TNN	
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà**: **(6 tiết)** - Sự phân bố của Tài nguyên nước; đặc điểm TNN Việt Nam? Đọc giáo trình; đọc các tài liệu giảng viên đã giới thiệu.	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Xem video liên quan	
6	***A*/ Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 3.1.Tổng quan về TNN ở Việt Nam 3.2. Các dạng tài nguyên nước 3.3. Sự phân bố tài nguyên nước 3.4.Sự biến đổi tài nguyên nước	- Thuyết giảng - Động não, hoạt động nhóm xem có hiệu quả không? -Thảo luận nhóm về các dạng tài nguyên nước sự biến đổi TNN	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**
	***B*/ Các nội dung cần tự học ở nhà**: **(6 tiết)** - Sự phân bố của Tài nguyên nướ; đặc điểm TNN Việt Nam? Đọc giáo trình; đọc các tài liệu giảng viên đã giới thiệu.	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Xem video liên quan	
7	**Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)** **A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)** 3.7 Khái niệm về chính sách tài nguyên nước và MT 3.8 Thể chế tài nguyên nước VN 3.9. Mối quan hệ giữa chính sách và PL 3.10. Cơ sở và định hướng thể chế, chính sách tài nguyên nước môi và trường tại Việt Nam	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm: Thư gĩan qua trò chơi giải mã ô chữ về chủ đề Chính sách MT&TN (PP động não).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**

	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Diễn giải được một số chính sách MT&TN VN hiện hành - Phân biệt mối tương quan giữa chính sách và pháp luật - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 vấn đề về MT/TN để đưa ra chính sách giải quyết.		**CELO1, CELO2, CELO5**
8	**A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)** 3.11. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. 3.12. Nội dung quản lý nhà nước tài nguyên nước 3.13. Công cụ quản lý nhà nước về môi trường và tài nguyên nói chung, tài nguyên nước nói riêng.	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm Thư giãn qua trò chơi giải mã ô chữ về chủ đề liên quan (PP động não).	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Xem trước các văn bản pháp quy về tài nguyên nước và MT (Nghị định, thông tư, QCVN,.. được download theo link hướng dẫn) về hướng dẫn lập và thẩm định các hồ sơ về quản lý, quy hoạch tài nguyên nước đối với nước thải và các qui định liên quan		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
9	**A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)** 3.14. Thực tiễn về công tác quản lý QLTHTN tại cấp trung ương 3.15. Thực tiễn về công tác quản lý QLTHTN tại cấp địa phương 3.16. Một số vấn đề tồn tại trong QLTHTNN ở Việt Nam. 3.17. Bài học kinh nghiệm	- Thảo luận nhóm: Vận dụng công cụ pháp lý, kinh tế và kỹ thuật để tra cứu, xác định vấn đề môi trường phát sinh trong thực tiễn và đưa ra hướng giải quyết. VD xác định dự án nào lập ĐMC, ĐTM, KBM; đối tượng nào phải xử lý nước thải trước	**CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5**

		khi xả vào MT; tính phí BVMT đối với nước thải,.. và đưa ra hướng thực hiện tiếp theo (PP động não, PP hoạt động nhóm và PP học dựa theo vấn đề).	
	B/ Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) - Xem trước các văn bản pháp quy về TNTN (Nghị định, thông tư, QCVN,.. được download theo link hướng dẫn) về hướng dẫn tính tiền cấp quyền khai thác TN và các qui định liên quan về xử phạt hành chính trong hoạt động BVMT&TN		**CELO1, CELO2, CELO3, CELO5**
10	Công bố điểm quá trình **(3 tiết)** Kiểm tra (QUIZ) Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	Kiểm tra QUIZ	**CELO5** **CELO7** **CELO8** **CELO9**

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Buổi)	**Chuẩn đầu ra học phần**				
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**	**CELO5**
Buổi 1	M	L			M
Buổi 2	M	L			M
Buổi 3	H	H	M	M	M
Buổi 4	H	H	H	H	H
Buổi 5	H	H	H	H	H
Buổi 6	H	H	H	H	H
Buổi 7	H	H	H	H	H
Buổi 8	M	M	M		M
Buổi 9	H	H	H	M	H

Bài học (Buổi)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
Buổi 10	H	M	H		M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu tham khảo

Tài liệu chính:

[1]. GS. TS. Hà Văn Khối (2005), Giáo trình Quy hoạch và quản lý nguồn nước. NXB Nông nghiệp;

6. Tài liệu tham khảo:

[1]. Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam, NXB Giáo dục, 2005;

[2]. Tài liệu trên Internet: http://www.monre.gov.vn/

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 3 buổi học (>20% thời gian học) dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại (trừ khi được giảng viên cho phép), máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 90 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học:

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học:

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Tài nguyên nước – Phòng B203 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/ 07/ 2020.

TRƯỞNG KHOA	**NGƯỜI BIÊN SOẠN**
TS Hồ Trọng Tiến	**GVC.ThS Trần Ký**